TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 31/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Doanh và bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Lý Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/HSST ngày 26/9/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HS ngày 16/10/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tô Văn N, sinh năm 1992 tại xã LN, huyện VG, tỉnh Hưng Yên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn PL, xã LN, huyện VG, tỉnh Hưng Yên; Trình độ văn hoá: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Tô Văn T, sinh năm 1967 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo N được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*Anh Đỗ Mạnh C, sinh năm 1975;

Trú tại: Thôn ĐN, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh Hưng Yên (*Vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Tô Văn T, sinh năm 1967 (*Có mặt*);

Trú tại: Thôn PL, xã LN, huyện VG, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Đỗ Thành C, sinh năm 2001 (*Vắng mặt*);

Trú tại: Thôn ĐN, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh Hưng Yên.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đàm Văn T, sinh năm 1985 (*Có mặt*);

Địa chỉ: Thôn 4, xã XQ, huyện VG, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Trần Anh P, sinh năm 1973 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: TT Trường GTVT MB - KK, GL, Hà Nội.

+ Anh Vũ Văn T, sinh năm 1967 (*Có mặt*);

Địa chỉ: Thôn ĐH, xã HL, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Tô Hùng H, sinh năm 1985 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Thôn VT, xã LN, huyện VG, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 07/4/2019, Tô Văn N ở Thôn PL, xã LN, huyện VG, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe mô tô đến khu đô thị Ecopark thuộc xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, N gửi xe mô tô tại bãi gửi xe chợ Ướt rồi đi bộ sang công viên Mùa hạ chơi. Trên đường đi N phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave dựng ở rìa đường, xe vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa mà không có người trông coi. Thấy không có ai N ngồi lên xe mô tô mở khóa điện và đi ra đường 379 hướng Ecopark đi thị trấn Văn Giang rồi gửi vào bãi gửi xe T1 khu Park river và lấy phiếu gửi xe với tên người gửi là N. Anh C phát hiện bị mất chiếc xe mô tô nên trình báo Ban an ninh Ecopark. Qua camera của tổ an ninh đã phát hiện N thanh niên trộm cắp xe mô tô của anh C nên đi rà soát, tìm kiếm. Khi phát hiện N đang đi bộ trên cầu Bắc Hưng Hải có đặc điểm giống người đã trộm cắp xe mô tô của anh C nên lực lượng an ninh Ecopark đã giữ lại, đưa đến UBND xã Xuân Quan để làm việc. Tại Ban công an xã, N thừa nhận đã trộm cắp chiếc xe mô tô Honda wave biển kiểm soát 89E1- 560.68, sau đó N đưa mọi người đến bãi gửi xe T1 khu Park river lấy chiếc xe trên giao nộp cho Công an xã Xuân Quan cùng xe mô tô biển số 28F5- 7199 và phiếu gửi xe.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra trưng cầu định giá tài sản của chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 89E1 - 560.68. Ngày 10/4/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Giang kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 89E1 - 560.68 có giá trị còn lại là 15.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSVG ngày 26/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố Tô Văn N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhất trí với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử được giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Người bị hại, anh Đỗ Mạnh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Tô Văn T không có ý kiến, đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Đỗ Thành Chung vắng mặt không có lý do.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Tô Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt Tô Văn N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Giao bị cáo Tô Văn N cho Ủy ban nhân dân xã LN, huyện VG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng - hồng, bị vỡ màn hình, gắn sim Viettel số 0352047127 đã cũ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 07/4/2019, tại cổng Công viên mùa hạ khu đô thị Ecopark thuộc địa phận xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Tô Văn N ở Thôn PL, xã LN, huyện VG đã trộm cắp 01 chiếc mô tô Honda wave biển kiểm soát 89E1- 560.68 của anh Đỗ Mạnh C trú tại thôn ĐN, thị trấn VG có giá trị là 15.600.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hậu quả xảy ra đã thu hồi; bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên cho bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng… hoặc bị tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản". Xét bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với chiếc điện thoại Oppo màu trắng - hồng, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, gắn sim Viettel số 0352047127 thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô, giấy đăng ký xe biển kiểm soát số 89E1-560.68 cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C; chiếc xe mô tô, giấy đăng ký xe biển kiểm soát số 28F5- 7199 cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T; anh C và ông T không có ý kiến gì nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh C không yêu cầu, đề nghị gì nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tô Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Tô Văn N 09 (*Chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 31/10/2019.

Giao bị cáo Tô Văn N cho Ủy ban nhân dân xã LN, huyện VG, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Tô Văn N 01 thoại Oppo màu trắng - hồng, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, gắn sim Viettel số 0352047127.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên ngày 04/10/2019*).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tô Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Văn Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang;
- Cơ quan THA hình sự huyện Văn Giang
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Thương